

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: KINH TẾ; Chuyên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 02-07-1978; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Trường Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 463B/2 Khu phố 8A, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

6. Địa chỉ liên hệ: G601 Lô N, Nhà G, Chung cư Bình Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 098 9966927;

E-mail: nguyenngoclang@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan): Quá trình công tác được liệt kê chi tiết trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1 – Mô tả quá trình công tác

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
10/2000 - 12/2001	Cán bộ Quản lý sản xuất, Công ty Hữu hạn Đồng Nai Quốc tế DonaBochang
02/2002 – 04/2004	Trưởng Văn phòng Đại diện Miền Bắc, Công ty Gạch men Ý Mỹ
05/2004 – 07/2005	Giám đốc Nhà máy, Công ty TNHH Weather Safe Windows
08/2005 – 08/2009	Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD
09/2009 – 04/2018	Giảng viên, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
04/2018 – 06/2019	Trưởng Bộ môn Quản trị Tác nghiệp, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
06/2019 – Hiện tại	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 394 0390 – Ext: 159

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 18 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: 222293; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý Kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Dân Lập Văn Lang - Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 10 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: A050933; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 24 tháng 10 năm 2017; số văn bằng: 1053222017100331; ngành: Khoa học Quản lý; chuyên ngành: Khoa học Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Hồ Nam, Tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Văn bằng được kiểm định ngày 23.04.2019,

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

+ *Hướng nghiên cứu 1 - Hành vi khách hàng:*

Là một giảng viên ngành Quản trị Kinh doanh, ứng viên nhận thức rõ vai trò của các nghiên cứu về hành vi khách hàng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng viên đã theo đuổi hoạt động nghiên cứu về hành vi khách hàng từ trước khi làm luận án tiến sĩ. Ứng viên đã gặt hái được nhiều kiến thức cần thiết phục vụ cho giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy các môn Marketing căn bản, Tâm lý khách hàng, và Quản trị bán hàng. Hướng nghiên cứu này cũng giúp ứng viên đào sâu nghiên cứu về tâm lý học bao gồm việc hiểu hành vi qua các lý thuyết tính cách cá nhân, sự ảnh hưởng của các nguyên nhân đến việc truyền miệng thông tin trong môi trường kinh doanh vật lý hoặc kinh doanh mạng. Hướng nghiên cứu này cũng bắc cầu cho ứng viên tiếp cận và đi sâu vào nghiên cứu hành vi của khách hàng trên các trang mạng xã hội kể từ khi Facebook mới thâm nhập vào Việt Nam những năm 2010s. Ứng viên đã có những bài báo khoa học liên quan đến những nội dung trên về truyền miệng (Word-of-Mouth hay WOM) (3), truyền miệng điện tử (e-WOM) (2), tính cách cá nhân của người dùng và hành vi mua hàng (1) & (17), giới tính và nhận thức của họ đến việc tiêu dùng xe hơi (12), và sự nhận thức của khách hàng về chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng và lòng trung thành của họ đối với các nhà cung cấp (19). Đặc biệt, ứng viên là một trong những người đầu tiên trên thế giới nghiên cứu hành vi tích trữ thực phẩm mất kiểm soát của người tiêu dùng trong điều kiện bất ổn xã hội do đại dịch Covid-19 gây nên (15). Bên cạnh đó, trong thời gian diễn ra đại dịch, ứng viên cũng nghiên cứu hành vi tiếp nhận và sử dụng nền tảng dạy – học trực tuyến để đánh giá mức độ ảnh hưởng của bối cảnh dịch bệnh đến hành vi ý định của các đối tượng sử dụng dịch vụ (13). Ứng viên cũng đã tham gia biên soạn giáo trình Quản trị Bán hàng để hỗ trợ giảng dạy và phục

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước vụ hướng nghiên cứu này.

+ *Hướng nghiên cứu 2 - Hành vi Tổ chức:*

Bên cạnh hành vi khách hàng, kiến thức về hành vi tổ chức là một thành phần không thể thiếu trong khối kiến thức chuyên ngành Quản trị Kinh doanh. Ứng viên đã tích cực nghiên cứu về các lý thuyết quản trị, các trường phái lãnh đạo, ra quyết định và phòng tránh các rủi ro trong hoạt động vận hành doanh nghiệp, và các chiến lược vận hành doanh nghiệp để phục hồi sau các biến động xã hội do thiên tai, đại dịch (4)(5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (16) & (18). Bên cạnh đó, ứng viên cũng thực hiện các nghiên cứu khác về hành vi tổ chức, như phát triển năng lực quản lý và lãnh đạo hay phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh để ra các quyết định chiến lược, quyết định huy động vốn và đầu tư của các nhà quản trị (14), (20) & (23).

Trong quá trình nghiên cứu sâu các khía cạnh của hành vi tổ chức, ứng viên đã nhận thấy tầm quan trọng to lớn của hoạt động ra quyết định đa tiêu chí – Multi-Criteria Decision Making (MCDM). Mô hình này hiện đang chưa được phổ biến trong các chương trình giảng dạy về quản trị kinh doanh. Điều này thúc đẩy ứng viên thực hiện các nghiên cứu (10), (21), (22) & (23) và viết các chương sách (Giáo trình Quản trị rủi ro) để đưa vào chương trình giảng dạy chính khóa nội dung này. Hướng nghiên cứu này hỗ trợ ứng viên mạnh mẽ trong việc giảng dạy các môn Quản trị Chiến lược, Các học thuyết Quản trị, Hành vi Tổ chức, và Quản trị Rủi ro.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, sự phát triển của các phương pháp trắc lượng khoa học là công cụ hữu ích, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tổng quan tài liệu của các nhà nghiên cứu. Trong vai trò là giảng viên của các lớp nghiên cứu sinh và cao học, ứng viên nhận thấy vai trò to lớn của phân tích trắc lượng khoa học đối với cả các nghiên cứu về hành vi tổ chức và hành vi khách hàng. Do đó, ứng viên đã tiếp tục bắt đầu nghiên cứu mảng này gần hai năm qua. Hiện nay, ứng viên đã có bài nghiên cứu sử dụng phương pháp này đăng trên tạp chí trong danh mục Scopus và đã hướng dẫn sinh viên và học viên làm khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp bằng phương pháp này (5). Hướng nghiên cứu này hỗ trợ tốt cho ứng viên trong việc giảng dạy các môn Hành vi Tổ chức, Các học thuyết Quản trị, và hỗ trợ đắc lực trong việc hướng dẫn học viên cao học, đặc biệt là việc thực hiện chuyên đề nghiên cứu 1 của nghiên cứu sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Ứng viên đã hướng dẫn 06 học viên cao học và các học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, đã được cấp bằng.

- Ứng viên đang là đồng hướng dẫn 3 nghiên cứu sinh trong đó:

- + Đang hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh đã xuất bản 2 bài báo trong danh mục Scopus, đã bảo vệ 3 chuyên đề và có quyết định bảo vệ cấp cơ sở.
- + Đang hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh đã xuất bản 3 bài báo trong danh mục Scopus và một bài tham dự hội thảo quốc tế, đã bảo vệ 3 chuyên đề.
- + Đang hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh đang hoàn thành các công bố khoa học trên các tạp chí trong danh mục WoS hoặc/và Scopus.

- Ứng viên đã chủ nhiệm và nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở:

- + Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở và đã được nghiệm thu tại quyết định nghiệm thu số 778/QĐ-ĐHCN, ngày 29.03.2022, đạt loại Khá.
- + Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở và đã được nghiệm thu tại quyết định nghiệm thu số 3087/QĐ-ĐHCN, ngày 29.12.2023, đạt loại Tốt.

- Ứng viên đã công bố 01 chương sách quốc tế xuất bản ở nhà xuất bản có uy tín (Taylor & Francis) và 22 bài báo khoa học, trong đó có 13 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2019-2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1447/QĐ-ĐHCN ngày 16/8/2019 của Trường ĐHCN TPHCM; Số 1030/QĐ-ĐHCN ngày 28/8/2020 của Trường ĐHCN TPHCM; Số 1279/QĐ-ĐHCN ngày 8/10/2021 của Trường ĐHCN TPHCM; Số 2117/QĐ-ĐHCN ngày 6/9/2022 của Trường ĐHCN TPHCM; Số 1999/QĐ-ĐHCN ngày 23/08/2023 của Trường ĐHCN TPHCM.
Năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương	Số 517/QĐ-BCT ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Bộ Công Thương

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tập thể lãnh đạo Nhà trường và Khoa, và sự hỗ trợ của tập thể đồng nghiệp, ứng viên đã không ngừng phấn đấu nâng cao và cải thiện cả phẩm chất lẫn nghiệp vụ trong suốt thời gian công tác tại Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM, từ khi trở thành giảng viên của trường – tháng 9/2009. Trong vai trò là một nhà giáo đảng viên, ứng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. Bản thân luôn giữ gìn lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước mọi khó khăn thách thức và các luận điệu của các thế lực chống phá; luôn nêu cao tinh thần học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vĩ đại.

- **Phẩm chất đạo đức, lối sống:** Bản thân ứng viên luôn duy trì phẩm chất đạo đức chuẩn mực của một nhà giáo, duy trì lối sống giản dị, cần kiệm; luôn đề cao các giá trị đạo đức trung thực, khiêm tốn và tương thân, tương ái. Trong vai trò là đảng viên, cán bộ giảng dạy của khoa, trường, ứng viên luôn tham gia tích cực vào phong trào thi đua gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống cách mạng; tích cực vận động, tuyên truyền các đường lối chính sách của Đảng và lãnh đạo Nhà trường đến quần chúng; luôn nêu gương trong việc thực hiện các nghị quyết bảo vệ và phát huy phẩm chất kiên trung của người đảng viên cách mạng. Trong vai trò là thành viên của Ban chủ nhiệm khoa và giảng viên của khoa, ứng viên luôn nêu cao tinh thần tập thể, đề cao tinh thần dân chủ, tương trợ lẫn nhau. Trong vai trò nhà giáo, ứng viên luôn giữ gìn tư cách chuẩn chỉ, gương mẫu trong giao tiếp, phát ngôn, giữ gìn hình ảnh cao đẹp của người thầy trong lòng học trò.

- **Công tác giảng dạy:** Ứng viên là người luôn không ngừng cải tiến các kiến thức và phương pháp giảng dạy. Ứng viên tham gia giảng dạy ở cả bậc đại học, cao học, và nghiên cứu sinh. Ứng viên có khả năng giảng dạy cả bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên đã từng được Khoa, Trường tín nhiệm cử đi giảng dạy trong chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Kasem Bundit (Băng Cốc, Thái Lan).

+ **Bậc đại học:** Ứng viên hiện đang giảng dạy các môn Quản trị Chiến lược, Quản trị

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
rủi ro, và Quản trị Bán hàng. Ứng viên từng dạy các môn Quản trị học, Nhập môn chuyên ngành quản trị kinh doanh – tiếng Anh (giai đoạn 2017-2020). Ứng viên từng dạy các môn Tâm lý khách hàng, Nghệ thuật lãnh đạo, Quản trị Tài chính, Marketing căn bản, Nghiệp vụ bán hàng (giai đoạn 2009 – 2011).

- + **Bậc thạc sĩ:** Ứng viên giảng dạy các môn Chuyên đề Các học thuyết quản trị, Quản trị Rủi ro, Nghệ thuật lãnh đạo và hướng dẫn học viên làm luận văn và làm nghiên cứu, công bố các bài báo khoa học.
- + **Bậc Tiến sĩ:** Ứng viên giảng dạy môn Hành vi Tổ chức và hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu và công bố nghiên cứu ở các tạp chí quốc tế uy tín.

- **Công tác nghiên cứu:** Nhận thức rõ vai trò của nghiên cứu khoa học đối với công tác giảng dạy chuyên môn nên ứng viên luôn tích cực tham gia các hoạt động khoa học. Ứng viên hoàn thành và đã được nghiệm thu hai công trình khoa học cấp cơ sở, được hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt loại khá và tốt vì có hàm lượng khoa học và đóng góp đáng kể cho xã hội. Đề tài ban đầu nghiên cứu về hành vi tập thể thao của sinh viên trong thời kỳ diễn ra đại dịch và đề tài thứ hai là nghiên cứu hiếm hoi ở Việt Nam nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị an toàn lao động trong ngành xây dựng tại Việt Nam. Ứng viên đã công bố được 01 chương sách được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín (Taylor & Francis), 22 bài nghiên cứu khoa học, trong đó có 13 bài trong tạp chí thuộc danh mục Scopus. Ứng viên là người tiên phong nghiên cứu về hành vi tích trữ thực phẩm trên thế giới khi bất ổn xã hội diễn ra trong trường hợp đại dịch Covid-19 và bài nghiên cứu đã nhận được nhiều trích dẫn. Ứng viên cũng đã chủ biên cuốn giáo trình Quản trị Rủi ro (giảng dạy cho cả bậc đại học và sau đại học) và tham gia biên soạn giáo trình Quản trị Bán hàng (giảng dạy ở bậc đại học). Bên cạnh đó, ứng viên thường xuyên tham gia các hội đồng luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt và là thành viên hội đồng của nhiều hội thảo khoa học của đơn vị. Ứng viên cũng từng được mời làm Chủ tịch (Section chair) hội thảo khoa học quốc tế phiên Kế toán – Tài Chính – Kinh doanh (ICAFB 2019) và Diễn giả thỉnh thuyết (Invited Speaker) phiên toàn thể hội thảo khoa học quốc tế ICAFB2019.

- **Các kỹ năng nghề nghiệp:** Cá nhân ứng viên nhận thức được tầm quan trọng của các kỹ năng mềm đối với nhà giáo, nhà khoa học trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa nên luôn tự trang bị cho mình các kiến thức và kỹ năng mềm cần thiết như ngoại ngữ, tin học, phân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tích dữ liệu, nghiên cứu tài liệu, biên soạn và trình bày, kỹ năng thuyết trình trước đám đông... Bản thân ứng viên có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh và giao tiếp thông thạo tiếng Hoa. Bản thân có thể thực hiện nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau trong chuyên ngành như nghiên cứu nhân quả, nghiên cứu ra quyết định đa tiêu chí, nghiên cứu trắc lượng khoa học, và nghiên cứu định tính.

- **Sức khỏe:** Ứng viên luôn có ý thức giữ gìn và rèn luyện sức khỏe, ứng viên duy trì đều đặn các hoạt động thể thao và tập luyện thân thể để luôn có thể đáp ứng được áp lực công việc ở cường độ cao và liên tục. Ứng viên tích cực tham gia các hoạt động văn thể mỹ của khoa và dẫn dắt đơn vị tham gia các hoạt động của Nhà trường, đạt được nhiều thành tích cả về văn nghệ và thể thao. Ứng viên có thể chơi tốt các môn bóng đá, cầu lông, đá cầu, bơi lội, và ca hát. Những nội dung này bổ trợ sức khỏe và tinh thần rất nhiều cho ứng viên trong công tác nghiên cứu và giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tính từ khi bắt đầu công tác giảng dạy tại Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM cho tới thời điểm hiện tại, ứng viên đã có 14 năm 10 tháng tham gia vào công tác giảng dạy và nghiên cứu. Cụ thể:

- Từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2011: Ứng viên đã giảng dạy các lớp ở bậc đại học, cao đẳng và trung cấp của Khoa Quản trị Kinh doanh (Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM).
- Từ tháng 08/2011 đến tháng 08/2017: Du học và làm nghiên cứu sinh tại Đại học Hồ Nam, Trung Quốc.
- Từ tháng 09/2017 đến nay: Giảng dạy bậc đại học và sau đại học tại Khoa Quản trị Kinh doanh (Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM).

Tổng số giờ hướng dẫn và giảng dạy được mô tả chi tiết như trong bảng 2 dưới đây

Bảng 2: Bảng thống kê số giờ giảng dạy

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			0		215,4	135	350,4/383,7/216
2	2019-2020			0		220	157,5	377,5/467,1/202,5
3	2020-2021			3		292,5	270	562,5/616,5/189

03 năm học cuối								
4	2021-2022			3		301,8	300,1	610,9/684,3/189
5	2022-2023			0		64,35	309	373,35/503/206,5
6	2023-2024			0		0	325,5	325,5/350,5/224

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

3.2. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ giao tiếp và trao đổi học thuật: Hoa văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học tiến sĩ tại nước ngoài (học hoàn toàn bằng tiếng Anh); Từ năm 2011 đến 2017

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Học Cao học tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM từ năm 2003 đến 2009.

- Bảo vệ luận văn cao học tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM năm 2009.

- Học đại học tại Trường Đại học Văn Lang từ năm 1996 đến năm 2000.

- Bảo vệ luận văn cử nhân tại Trường Đại học Văn Lang năm 2000.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy môn nhập môn Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh toàn thời gian bằng tiếng Anh cho chương trình cử nhân Chất lượng cao (Tiếng Anh tăng cường) của Khoa QTKD, Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM từ năm học 2020-2021 đến nay.

- Giảng dạy chương trình trao đổi giảng viên tại Đại học Kasem Bundit (Thái Lan) tháng 11.2023.

- Hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh và công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín.

- Tham gia hội thảo khoa học quốc tế Kế toán- Tài chính – Kinh doanh trong vai trò Diễn giả thỉnh thuyết (Invited speaker) phiên toàn thể và Chủ tịch (Section chair) phiên thành phần ICAFB 2019.

3.3. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Hà Tuyên		✓	✓		06.2020 – 12.2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	20/04/2021; Số 598/QĐ-ĐHCN
2	Lê Văn Ký		✓	✓		06.2020 – 12.2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	20/04/2021; Số 598/QĐ-ĐHCN
3	Nguyễn Tấn Bình		✓	✓		06.2020 – 12.2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	20/04/2021; Số 598/QĐ-ĐHCN
4	Bùi Bảo Ninh		✓	✓		02.2021 – 01.2022	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	28/04/2022; Số 970/QĐ-ĐHCN
5	Nguyễn Đức Thắng		✓	✓		02.2021 – 01.2022	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	28/04/2022; Số 970/QĐ-ĐHCN
6	Thái Thị Việt Hoa		✓	✓		02.2021 – 01.2022	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	28/04/2022; Số 970/QĐ-ĐHCN

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản trị Rủi ro	GT	Nhà xuất bản ĐHCN TP. HCM, 2023	4	✓	Chủ biên, viết Chương 3, 4, 6, 7 (trang 48-91, 110-169)	Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM, Số 16/GXN-ĐHCN, ngày 18.06.2024
2	Quản trị Bán hàng	GT	Nhà xuất bản ĐHCN TP. HCM, 2023	4		Tham gia, viết Chương 4 (trang 125-159)	Giấy xác nhận số 15/GXN-ĐHCN, ngày 18.06.2024

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
	Không có				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Những yếu tố ảnh hưởng đến ý định rèn luyện thể thao của sinh viên các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh	CN	21/1QTKD03, <i>Cấp Cơ sở, ĐH Công nghiệp TP. HCM</i>	12 tháng	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 778/QĐ-ĐHCN (ngày 29.03.2022), nghiệm thu ngày 06.04.2022; Xếp loại kết quả: Khá
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị an toàn lao động trong các doanh nghiệp ngành Xây dựng tại Việt Nam	CN	22/2QTKD01, <i>Cấp Cơ sở, ĐH Công nghiệp TP. HCM</i>	12 tháng	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 3087/QĐ-ĐHCN (ngày 29.12.2023), nghiệm thu ngày 10.01.2024; Xếp loại kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ứng viên đã công bố 1 chương sách được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín (Taylor & Francis), 22 nghiên cứu trên các tạp chí khoa học và các kỳ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước, trong đó:

- Trước khi bảo vệ TS: Tổng cộng là 03 bài, với 1 bài trong danh mục Scopus và 2 bài đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN.
- Sau khi bảo vệ TS: Tổng cộng 1 chương sách và 19 bài, với 13 bài trong danh mục Scopus và 6 bài trong kỳ yếu hội thảo khoa học hoặc tạp chí trong nước hoặc quốc tế có chỉ số ISSN.

STT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận TS								
I.1	Bài báo khoa học quốc tế								

I.1.1 Tạp chí quốc tế có uy tín (WoS/Scopus)									
1	A Study on Personalities Affecting Smartphone Selection Criteria in Vietnam	2	✓	<i>International Business Management</i> (ISSN: 1993-5250)	Scopus, Q4	1(theo Google Scholar)	10 (12), 2437-2443	Tháng 05, 2016	1
I.1.2 Tạp chí quốc tế khác									
2	The Ages, Genders, Positive Comments, And Likes As Predictors Of Facebook Users' Buying Intention: An Insight Into The Difference Of Age And Gender	2	✓	<i>Imperial Journal of Interdisciplinary Research (IJIR)</i> (ISSN: 2454-1362 (E))		3 (theo Google Scholar)	2 (2), 242-253	Tháng 01, 2016	1
3	The Multiple Linear Regression Model for the Quality of Word-of-Mouth on Facebook	2		<i>The International Journal Of Business & Management</i> (ISSN: 2321-8916)		2 (theo Google Scholar)	4 (3), 336-343	Tháng 03, 2016	1
I.2 Bài báo khoa học trong nước – KHÔNG CÓ									
I.3 Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế - KHÔNG CÓ									
II Sau khi được công nhận TS									
II.1 Chương sách quốc tế của nhà xuất bản uy tín hoặc bài báo khoa học quốc tế									
II.1.1a Nhà xuất bản hoặc Tạp chí quốc tế có uy tín (WoS/Scopus) – 3 năm cuối (01/07/2021-01/07/2024)									
4	Deep Learning for the Turnover Intention of Industrial Workers: Evidence from Vietnam	3	✓	<i>Deep Learning for Multimedia Processing Applications</i> NXB: CRC Press. Ed. (Taylor & Francis) ISBN: 978-1-032-62334-4	Book Chapter		Chapter 14 (350-363)	Tháng 01, 2024	2
5	The quantifiable impact of 2007–2022 on students' intentions to become entrepreneurs and the implications for research and start-up activities	3	✓	<i>Advances in Business Related Scientific Research Journal</i> (ISSN: 1855-931X)	Scopus, Q4		15 (1), 39-58	Tháng 06, 2024	2
6	Factors affecting occupational safety performance in Vietnamese	3	✓	<i>International Journal of Applied</i>	Scopus, Q4		16 (1), 28-43	Tháng 01, 2024	2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	construction enterprises			<i>Management Science</i> (ISSN: 1755-8913)					
7	Enterprise risk management and firm performance: Exploring the roles of knowledge, technology, and supply chain	3	✓	<i>Problems and Perspectives in Management</i> (ISSN: 1727-7051)	Scopus, Q2		22 (2), 150-164	Tháng 04, 2024	2
8	The role of Adaptive resilience in the relationship between Transformational leadership, Affective commitment and Turnover intention in the post Covid-19 era: a case of Vietnam	3		<i>Business: Theory and Practice</i> (ISSN: 1648-0627)	Scopus, Q3		25 (1), 200-209	Tháng 04, 2024	2
9	Managing Risks in the Adoption of Cybersecurity Technology in Manufacturing Enterprises: Identification and Assessment	4		<i>International Journal for Computers & Their Applications</i> (ISSN: 1076-5204)	Scopus, Q4		30 (4), 440-448	Tháng 12, 2023	2
10	Evaluating the challenges of additive manufacturing adoption using the Average Analytic Hierarchy Process (A(AHP)) method: empirical research in Vietnam	6		<i>MM SCIENCE JOURNAL</i> (ISSN: 1803-1269)	Scopus, Q3		10, 6768-6775	Tháng 10, 2023	2
11	Adaptive Resilience in A Post-Pandemic Era: A Case of Vietnamese Organizations	2	✓	<i>Problems and Perspectives in Management</i> (ISSN: 1727-7051)	Scopus, Q2		21 (3), 219-229	Tháng 08, 2023	2
12	The effects of aesthetics on consumer responses: the moderating effect of gender and perceived price	3		<i>International Journal of Applied Decision Sciences</i> (ISSN: 1755-8077)	Scopus, Q3	4 (theo Google Scholar)	15 (5), 539-558	Tháng 07, 2022	1
II.1.1b	Tạp chí quốc tế có uy tín (WoS/Scopus) – trên 3 năm (trước 01/07/2021)								
13	The Intention to Study Using Zoom During the SARS-CoV-2 Pandemic	2	✓	<i>International Journal of Emerging</i>	Scopus, Q2	44 (theo Google Scholar)	15 (21), 195-216	Tháng 11, 2020	1

				<i>Technologies in Learning (iJET)</i> (ISSN: 1863-0383)					
14	Determinants of Foreign Direct Investment: Evidence from Vietnam	4		<i>The Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> (ISSN: 2288-4637)	Scopus, Q4	40 (theo Google Scholar)	16 (7), 173-183	Tháng 05, 2020	2
15	An Empirical Study about the Intention to Hoard Food during COVID-19 Pandemic	2	✓	<i>Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education</i> (ISSN: 1305-8215)	Scopus, Q3	147 (theo Google Scholar)	16 (7), Article No: em1857, 01-12	Tháng 04, 2020	1
16	The moderating role of empowering leadership in the relationship between intrinsic motivation and creativity	2	✓	<i>International Journal of Advanced Science and Technology</i> (ISSN: 2005-4238)	Scopus, Q4		29 (6), 326-334	Tháng 04, 2020	2
II.1.2 Tạp chí quốc tế khác									
II.1.2a Tạp chí quốc tế khác – 3 năm cuối (01/07/2021-01/07/2024) – KHÔNG CÓ									
II.1.2b Tạp chí quốc tế khác – trên 3 năm (trước 01/07/2021)									
17	The Effect of Lifestyle, Brand Image and Personalities on Smartphone Purchase Decision of Consumers in Hochiminh City	3	✓	<i>International Journal of Innovative Science and Research Technology</i> (ISSN: 2456-2165)		28 (theo Google Scholar)	5 (3), 481-492	Tháng 03, 2020	1
II.2 Bài báo khoa học trong nước									
II.2a Bài báo khoa học trong nước – 3 năm cuối (01/07/2021-01/07/2024)									
18	Ý định nghỉ việc: Vai trò của lãnh đạo có trách nhiệm và môi trường đạo đức	3		<i>Tạp chí Phát triển và Hội nhập</i> (ISSN: 1859-428X; 2815-6234)			62 (72) (88-99)	Tháng 1-2/2022	2
19	Mối Quan Hệ Giữa Chất Lượng Dịch Vụ, Sự Hải Lòng Khách Hàng Và Lòng Trung Thành Khách Hàng Đối Với Cửa Hàng Tiện Lợi Tại Tp. Hồ Chí Minh	4		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> (ISSN: 2525-2267)			Số 51 (45-54)	Tháng 10, 2021	1

II.2b	Bài báo khoa học trong nước – trên 3 năm (trước 01/07/2021)								
20	A Meta-Review of Management Insights	1	✓	<i>Journal of Science and Technology</i> (ISSN: 2525-2267)			37 (1), (36-46)	Tháng 01, 2019	2
II.3	Bài hội thảo khoa học trong nước và quốc tế								
II.3a	Bài hội thảo khoa học trong nước và quốc tế – 3 năm cuối (01/07/2021-01/07/2024)								
21	Project Risks Management Using Analytic Hierarchy Process-AHP Methodology in Oil and Gas Construction Projects in Viet Nam	2	✓	<i>International Conference on International Conference on Business and Finance - ICBF 2022 (ISBN: 978-604-360-956-1)</i>			ICBF2022 (901-922)	Tháng 11, 2022	2
22	Identifying and Prioritising the Macro Risks of Food Supply Chain: Empirical Evidence from Vietnam	3		<i>International Symposium on Sustainable Development in Transition Economies - ISSDTE 2022 (ISBN: 978-604-920167-7)</i>			ICATSD 2F.508 (90-100)	Tháng 11, 2022	2
23	The adoption of combined SWOT, Analytic Hierarchy Process and TOWS to determine telehealth strategies During the Covid-19 pandemic outbreak	4	✓	<i>The 2nd International Conference on Advanced Technology & Sustainable Development (ICATSD 2022) (ISBN: 978-604-920167-7)</i>			ICATSD 2F.529 (355-372)	Tháng 11, 2022	2
II.3b	Bài hội thảo khoa học trong nước và quốc tế – trên 3 năm (trước 01/07/2021) – KHÔNG CÓ								
<p>Ghi chú: Dưới đây là số DOI hoặc đường link ẩn phẩm theo số thứ tự của bài</p> <p>(1) https://docsdrive.com/?pdf=medwelljournals/ibm/2016/2437-2443.pdf</p> <p>(2) https://doi.org/10.1201/9781032646268</p> <p>(3) Link không còn tồn tại</p> <p>(4) https://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/article/view/126288/87222</p> <p>(5) https://www.absrc.org/publications/absrj-2024-volume-15-number-1-nml/</p> <p>(6) https://doi.org/10.1504/IJAMS.2024.136148</p> <p>(7) http://dx.doi.org/10.21511/ppm.22(2).2024.13</p> <p>(8) http://dx.doi.org/10.21511/ppm.22(2).2024.13</p> <p>(9) Không còn tìm thấy</p> <p>(10) http://doi.org/10.17973/MMSJ.2023_10_2023079</p> <p>(11) http://dx.doi.org/10.21511/ppm.21(3).2023.17</p> <p>(12) https://doi.org/10.1504/IJADS.2022.125479</p> <p>(13) https://doi.org/10.3991/ijet.v15i21.16777</p> <p>(14) https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.173</p>									

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(15) <https://doi.org/10.29333/ejmste/8207>

(16) <http://serisc.org/journals/index.php/IJAST/article/view/8767>

(17) <https://ijisrt.com/assets/upload/files/IJISRT20MAR122.pdf>

(18) <https://user-cdn.uef.edu.vn/newsing/tap-chi-uef/2022-01-02-62/11.pdf>

(19) <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v5i03.3130>

(20) <https://doi.org/10.46242/jst-iuh.v37i01.299>

(21) https://drive.google.com/file/d/15b9jmI9JQwY3ISxC4KUgn6vCH684Bj_2/view

(22)

https://www.researchgate.net/publication/368917771_IDENTIFYING_AND_PRIORITISING_THE_MACRO_RISKS_OF_FOOD_SUPPLY_CHAIN_EMPIRICAL_EVIDENCE_FROM_VIETNAM

(23) https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=4006250

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh	Tham gia	Quyết định số 933/QĐ-ĐHCN, ngày 07.07.2021	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành chương trình số 683/QĐ-ĐHCN, ngày 15.03.2022	
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh	Tham gia	Quyết định số 2355/QĐ-ĐHCN, ngày 03.10.2022	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành chương trình số 2812/QĐ-ĐHCN, ngày 19.12.2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Ngọc Long